**ThesisMgr**

**Module  1.  Quản lý danh mục**

- Danh mục đơn vị (khoa, bộ môn, phòng thí nghiệm, vpk) (cấu trúc cây)

- Danh mục các lĩnh vực (cấu trúc cây, tham khảo cách phân loại của ACM)

(Nếu có time làm thêm phần admin thêm các lĩnh vực mới)

- Danh mục giảng viên

 → Khoa khởi tạo bằng cách upload excel (mã cán bộ, họ tên, đơn vị, vnu email) . Tạo mật khẩu ngẫu nhiên cho từng giảng viên, gửi email đến giảng viên, hoặc link để kích hoạt và đổi mật khẩu. Vẫn hỗ trợ thêm tay.

 → Giảng viên kích hoạt, đổi mật khẩu, tự cập nhật các thông tin khác

  → tự nhập (text) các chủ đề hướng nghiên cứu

  → tích vào các danh mục lĩnh vực liên quan đã có (nếu thích)

**Module  2. Duyệt và xem nội dung**

- Khoa nhập danh mục khóa học, chương trình đào tạo (ngành học),

- Khoa khởi tạo tài khoản người học từ excel (mã, họ tên, khóa học,  chương trình nào, vnu email). (cần phải match với khóa học và chương trình đào tạo) Gửi link đến email của học viên để học viên kích hoạt và thay đổi mật  khẩu. Dùng mã học viên làm tên đăng nhập.

- Học viên và giảng viên browse:

 → Theo đơn vị, giảng viên, xem thông tin giảng viên

 → Lĩnh vực và chủ đề nghiên cứu – các giảng viên có lĩnh vực và chủ đề liên quan - > xem thông tin giảng viên

- Học viên và giảng viên tìm:

 → tên giảng viên -> xem thông tin giảng viên

 → chủ đề nghiên cứu → xem thông tin giảng viên

**Module 3. Đăng ký đề tài**

-  Khoa nhập danh sách học viên đủ điều kiện làm đề tài (từ excel). Chuyển trạng thái học viên thành được đăng ký. Cho cả nhập tay. (dương)

(làm 2 tab giống như thêm giảng viên, 1 excel 1 nhập form)

- Khoa mở đợt đăng ký đề tài. (dương)

- Bấm nút gửi thông báo, tự động gửi email đến tất cả học viên có trạng thái được đăng ký. (dương)

(thêm 1 bảng là đợt đăng ký đề tài chứa thông tin các đợt đăng kí đề tài. Đợt đăng ký đề tài khi đang có hiệu lực thì sẽ có 1 nút tùy chọn bên cạnh để gửi thông báo)

- Học viên nhập thông tin đề tài (dương)

- Giảng viên chấp nhận hay từ chối. Nếu đề tài bị trùng thì học viên phải quay lại đăng ký từ đầu.

- Hết hạn đăng ký, chốt các đăng ký được chấp nhận

- Xuất đề nghị danh sách học viên và cán bộ hướng dẫn (Word)(Công văn + phụ lục là danh sách học viên, tên đề tài, người hướng dẫn)

**(Nhà trường ra quyết định)**

**Module 4. Sửa đổi đề tài**

- Rút đăng ký, xin thôi (Khoa sẽ thực hiện)

- Khoa bấm nút để xuất ra Đề nghị thôi làm đề tài

(chỉ cho khoa thực hiện ko liên quan đến sinh viên)

(xuất ra bản word)

**(Nhà trường ra quyết định)**

- Thay đổi tên đề tài và thầy hướng dẫn  (như quy trình module 3)

- Khoa bấm nút xuất Đề nghị điều chỉnh đề tài.

(- xuất ra bản word cho sinh viên muốn thay đổi đề tài và thầy hướng dẫn và gửi lên nhà trường duyệt.

- khoa có thể thay đổi tên đề tài và thầy hướng dẫn cho sinh viên)

**(Nhà trường ra quyết định)**

**Module 5. Đăng ký bảo vệ**

- Khoa ra thông báo

(gửi email hoặc thêm bảng thông báo, thông báo trên website)

- Khoa, Bộ môn tiếp nhận hồ sơ bảo vệ và đánh dấu vào hệ thống

(tích vào sinh viên đã nộp hồ sơ)

- Khoa kiểm tra những học viên chưa nộp, gửi email nhắc

- Kiểm tra hợp thức hồ sơ

(kiểm tra hồ sơ xem có khớp trong hệ thống ko)

- Chốt đăng ký bảo vệ

- Xuất danh sách học viên được bảo vệ

(xuất ra excel)

**Module 6. Bảo vệ và hoàn tất hồ sơ sau bảo vệ**

- Phân công phản biện

- Lập hội đồng

- Xuất Đề nghị hội đồng bảo vệ (công văn + phụ lục)

**(Nhà trường ra quyết định)**

- Thư ký hội đồng nhập ý kiến phản biện, điểm đánh giá, ý kiến thành viên hội đồng

- Xuất biên bản bảo vệ

- Khoa thẩm định và học viên điều chỉnh nếu cần

- Nộp quyển

- Nộp giải trình điều chỉnh (nếu có yêu cầu)

- Kiểm tra học viên chưa hoàn tất hồ sơ để nhắc nhở

- Xuất báo cáo (công văn, danh sách điểm, hồ sơ) kết quả bảo vệ

**(Nhà trường ra quyết định phê duyệt kết quả bảo vệ)**

**Tiêu chí đánh giá**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Tiêu chí | Trọng số |
| 1 | Chức năng đã cài đặt | 30% |
| 2 | Features đã cài đặt: Thực đơn và điều hướng, bản đồ (sitemap), … | 5% |
| 3 | Thiết kế: Logic, dễ sử dụng, đẹp | 15% |
| 4 | Xử lý nhập liệu: Kiểm tra hợp thức, tự động điền, gợi ý, chuyển đổi, … | 5% |
| 5 | Xử lý phiên, xác thực, an ninh | 5% |
| 6 | Viết lại và/hoặc định tuyến URL | 10% |
| 7 | Hiệu năng: sử dụng ajax để tải bộ phận, không tải lại, … | 10% |
| 8 | Tổ chức mã: Tách biệt mã tạo giao diện và mã xử lý nghiệp vụ, tổ chức thư viện, lớp và kế thừa lớp, mô hình MVC | 5% |
| 9 | Phong cách lập trình: Trình bày mã, chú thích mã, … | 5% |
| 10 | Thao tác CSDL theo lập trình hướng đối và độc lập CSDL | 10% |
|  | **Tổng** | **100%** |